

Bản án số: 50/2026/HSST
Ngày: 05/5/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - Q

- **Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phan Tuấn Anh**.

Các hội thẩm nhân dân:

1, Ông **Nguyễn Văn Giới**

2, Bà **Vũ Thị Phương T.**

- **Thư ký phiên tòa:** Bà **Dương Thị Tố Tâm** - Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân khu vực 5 - Q.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Q tham gia phiên tòa:** Ông **Tống Duy Vương** - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 5 năm 2026, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân khu vực 5 - Q, mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 41/2026/TLST-HS ngày 30 tháng 3 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2026/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 4 năm 2026, đối với bị cáo:

Họ và tên: **NGUYỄN CƯỜNG P** (tên gọi khác: P); sinh ngày 17 tháng 5 năm 1993, tại Q; Nơi thường trú: số nhà 30, tổ 2, khu V, phường M, tỉnh Q; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá: 09/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông: Nguyễn Minh D (đã chết); con bà Nguyễn Thị Th (đã chết); Vợ: chưa; có 01 con sinh năm 2012;

- Tiền án: ngày 28/02/2014, Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh H (nay là Tòa án nhân dân khu vực 10 - H) xử phạt 09 tháng tù về tội "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*". Ngày 30/5/2014, Tòa án nhân dân tỉnh Q xử phạt 13 năm tù về tội "*Cưỡng đoạt tài sản*". Tổng hợp hình phạt với bản án ngày 28/02/2014, buộc Nguyễn Cường P chấp hành hình phạt 13 năm 09 tháng tù. Đến ngày 27/10/2024, chấp hành xong hình phạt tù, chưa chấp hành xong phần dân sự.

- Tiền sự: không.

Nhân thân: ngày 05/6/2025, Ủy ban nhân dân phường M, tỉnh Q, áp dụng biện pháp quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy trong thời hạn 01 năm.

Bị cáo bị giữ người trong trường hợp khẩn cấp và tạm giữ từ ngày 17/12/2025, hiện tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Q, có mặt tại phiên tòa.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Chị **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1980; trú tại: khu Y, phường M, tỉnh Q (có mặt)

* *Người chứng kiến:*

1. Ông **Hoàng Văn K**, sinh năm 1959; Nơi thường trú: tổ 1, khu V, phường M, tỉnh Q, Vắng mặt.
2. Ông **Trần Văn D**, sinh năm 1960; Nơi thường trú: tổ 2, khu V, phường M, tỉnh Q, Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 16/12/2025 Nguyễn Cường P từ nhà ở số 30, tổ 2, khu V, phường M, tỉnh Q, đi đến phường Đông Triều, tỉnh Q chơi. Phong cầm theo 01 (một) túi nilon chứa chất ma túy, mục đích khi nào có nhu cầu sẽ bỏ ma túy ra sử dụng. Khi Phong cầm túi ma túy ra đến cổng nhà, thì thấy lực lượng Công an. Do sợ bị phát hiện nên Phong đã ném túi ma túy xuống vị trí nền đất, cạnh cổng nhà thì bị Công an phường M, tỉnh Q phát hiện, thu giữ túi nilon chứa chất tinh thể màu trắng (ký hiệu M1). Ngoài ra còn thu giữ của Phong 01 điện thoại di động Poco C65 kèm sim.

Cùng ngày, Công an phường M, tỉnh Q tiếp tục thực hiện lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Cường P đã thu giữ: Trong hộp giấy dưới gầm bàn phong khách có 01 túi nilon chứa chất tinh thể màu trắng (ký hiệu M2, 03 túi nilon bên trong bám dính chất màu trắng (ký hiệu M3 đến M5), 01 công thủy tinh bám dính chất màu nâu (ký hiệu M6), 02 nắp chai nhựa và 01 bật lửa.

Tại bản Kết luận giám định số: 1948/KL-KTHS ngày 23/12/2025, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Q, kết luận: mẫu vật ký hiệu M1 đến M6 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng lần lượt như sau: M1: 0,171 gam; M2: 0,164 gam; M3 đến M6 dạng vệt không xác định được. Tổng khối lượng là 0,335 gam (không thấy ba ba năm gam).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa Nguyễn Cường P khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Về nguồn gốc ma túy: Phong khai: Phong đang sinh sống một mình tại số nhà 30, tổ 2, khu V, phường M, tỉnh Q, khoảng 23 giờ ngày 15/12/2025, do có nhu cầu sử dụng ma túy Methamphetamine nên Phong điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yalim RSX biển kiểm soát 14AZ-054.81 đến khu vực Công ty thép Hòa Phát thuộc phường Phạm Sư Mạnh, thành phố H, gặp, mua của một người đàn ông không quen biết 1.200.000 đồng được 01 túi nilon ma túy Methamphetamine. Mua được ma túy, Phong mang về nhà chia nhỏ ma túy thành 04 túi nhỏ cất giấu vào trong hộp giấy ở phòng khách, mục đích để sử dụng dần. Sau đó, Phong đã sử dụng hết 01 gói ma túy đá. Đến khoảng 17 giờ 30 phút ngày 16/12/2025, Phong lấy 01 túi ma túy ra cầm trong tay để đi đến phường Đông Triều, tỉnh Q chơi. Khi Phong đi ra đến cổng nhà thì thấy lực lượng Công an nên đã vứt túi nilon ma túy ra nền đất cạnh trụ cổng nhà thì bị Công an phường M, tỉnh Q phát hiện và thu giữ ma túy.

Vật chứng của vụ án: 01 Phong bì niêm phong chứa mẫu vật hoàn lại sau giám định, 01 bật lửa, 01 điện thoại di động kèm sim, 02 nắp chai, 01 công thủy tinh đã chuyển đến Thi hành án dân sự tỉnh Q để xử lý theo quy định.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị T trình bày tại phiên tòa: Chị là chị gái ruột của bị cáo Nguyễn Cường P, chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yalim RSX biển kiểm soát 14AZ-054.81 mà bị cáo sử dụng là do chị mua cho con trai chị là Trần Đình Khiêm (đã chết) và chị không biết việc bị cáo sử dụng xe với mục đích gì, nay chị đã được nhận lại chiếc xe trên và không có yêu cầu gì đối với bị cáo.

Tại Bản cáo trạng số: 42/CT-VKSQNH-KV, ngày 27 tháng 3 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Q truy tố bị cáo Nguyễn Cường P về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Q tham gia phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm luận tội như Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố Nguyễn Cường P phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: bị cáo Nguyễn Cường P từ 42 (bốn mươi hai) tháng đến 45 (bốn mươi lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/12/2025.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

- 01 (một) gói niêm phong chứa mẫu vật hoàn lại sau giám định số: 1948/KL-KTHS ngày 23/12/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Q, là chất Nhà nước cấm lưu hành; 01 bật lửa, 02 nắp chai, 01 công thủy tinh không còn giá trị sử dụng nên đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Poco C65, kèm sim, không liên quan đến việc phạm tội nên đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: xét bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về án phí: Buộc bị cáo Phong phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phần tranh luận, bị cáo Phong không tranh luận gì với nội dung bản luận tội và thừa nhận việc truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, không bị oan sai.

Trong phần nói lời nói sau cùng: Bị cáo xin được hưởng mức án thấp nhất để sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp và đúng quy định của pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo cần áp dụng khoản 18 Điều 1; điểm a khoản 1 Điều 4 Luật số 86/2025/QH15 Luật số 86/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung đối với hành vi phạm tội xảy ra sau 0 giờ 00 phút ngày 01/7/2025. Hội đồng xét xử áp dụng Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025 đối với bị cáo.

Tại phiên toà vắng mặt những người chứng kiến ông Hoàng Văn K và ông Trần Văn D, tuy nhiên những người này đã có lời khai tại cơ quan điều tra, việc vắng mặt tại phiên toà không ảnh hưởng đến việc xét xử. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, tiếp tục xét xử vắng mặt những người nêu trên.

[2] Lời khai của bị cáo Nguyễn Cường P tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, với lời khai của những người chứng kiến ông Hoàng Văn K và ông Trần Văn D, phù hợp với Biên giữ người trong trường hợp khẩn cấp lập hồi 16 giờ 26 phút ngày 17/12/2025 tại Công an phường M, tỉnh Q, biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ lập hồi 00 giờ 55 phút ngày 17/12/2025 tại số nhà 30, tổ 2, khu V, phường M, tỉnh Q, Kết luận giám định số 1948/KL-KTHS ngày 23/12/2025, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Q cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và công bố công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 17/12/2025, tại tổ 2, khu V, phường M, tỉnh Q, Nguyễn Cường P có hành vi tàng trữ trái phép 0,335 gam (không phẩy ba ba năm gam) ma túy, loại Methamphetamine, mục đích để sử dụng, thì bị kiểm tra, phát hiện, khám xét thu giữ.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Mặc dù ngày 28/02/2014 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh H xét xử về tội "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*". Đến ngày 30/5/2014, bị cáo bị Tòa án nhân dân tỉnh Q xử phạt 13 năm tù về tội "*Cưỡng đoạt tài sản*", nhưng bản án của Tòa án nhân dân tỉnh Q không xác định bị cáo phạm tội thuộc trường hợp Tái phạm bởi lẽ hành vi "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*" của bị cáo thực hiện sau hành vi "*Cưỡng đoạt tài sản*". Do đó, trong vụ án này bị cáo chưa được xóa án tích nên Hội đồng xét xử xác định bị cáo phạm tội thuộc trường hợp *Tái phạm* theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[3] Từ những chứng cứ nêu trên có đủ cơ sở kết luận hành vi của Nguyễn Cường P đã phạm vào tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự, như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Q đã quy kết đối với bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Điều 249 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025 quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 05 năm:...

c) ..., Methamphetamine, ... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;".

Bị cáo Nguyễn Cường P là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc tàng trữ ma túy là trái pháp luật. Nhưng vì thỏa mãn cơn nghiện của bản thân nên bị cáo đã bất chấp pháp luật. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế và chế độ độc quyền của Nhà nước trong quản lý, sản xuất kinh doanh các loại hàng hóa mà Nhà nước cấm sử dụng tại Việt Nam, đồng thời hành vi của bị cáo gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương và tiếp tay cho

các đối tượng mua bán trái phép chất ma túy. Bản thân bị cáo phạm tội thuộc trường hợp “*Tái phạm*”, mặc dù đã từng bị kết án bằng 02 bản án nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để làm lại cuộc đời mà lại tiếp tục phạm tội. Do đó, cần phải có một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội. Tuy nhiên, cũng cần phải xem xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo phạm tội thuộc trường hợp *Tái phạm* nên cần áp dụng điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: xét bị cáo nghề nghiệp và thu nhập không ổn định, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng:

- 01 (một) gói niêm phong chứa mẫu vật hoàn lại sau giám định số: 1948/KL-KTHS ngày 23/12/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Q, là chất Nhà nước cấm lưu hành; 01 bật lửa, 02 nắp chai, 01 cống thủy tinh không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Poco C65, kèm sim, không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

[7] Đối với người bán ma túy cho Nguyễn Cường P, quá trình điều tra không xác định được lai lịch địa chỉ nên không có căn cứ xử lý. Do đó, Hội đồng xét xử không đề cập.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Cường P phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025; điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331 và khoản 1 Điều 133 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. **Về tội danh:** Tuyên bố bị cáo Nguyễn Cường P phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. **Về hình phạt:** Xử phạt bị cáo Nguyễn Cường P: 45 (bốn mươi lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/12/2025.

3. **Về vật chứng:**

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) gói niêm phong chứa mẫu vật hoàn lại sau giám định số: 1948/KL-KTHS ngày 23/12/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Q; 01 (một) bật lửa gas bằng nhựa màu xanh, 01 (một) nắp chai bằng nhựa màu xanh có đục 02 lỗ gắn 01 ống hút bằng nhựa màu xanh.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Cường P: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Poco C65, kèm sim.

(Tình trạng các vật chứng trên thể hiện trong Biên bản giao nhận vật chứng số 66, ngày 30/3/2026 giữa Công an tỉnh Q và Thi hành án dân sự tỉnh Q).

4. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Cường P phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Q;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Q;
- VKSND khu vực 5 - Q;
- CQCSĐT - Công an tỉnh Q;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Q;
- Bị cáo;
- Thi hành án dân sự tỉnh Q;
- Lưu HS., VP, THA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phan Tuấn Anh

